| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LẠNG SƠN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 51 /KH-UBND | *Lạng Sơn, ngày 15 tháng 02 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kết luận số 110-KL/TU, ngày 06/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU, ngày 01/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030"**

Thực hiện Kết luận số 110-KL/TU, ngày 06/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU, ngày 01/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030 *(viết tắt là Kết luận số 110-KL/TU)*; UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kết luận số 110-KL/TU; tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả, gắn với các chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn.

- Phân công rõ nhiệm vụ, đề cao trách nhiệm, tính chủ động của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường *(sau đây gọi tắt là UBND các xã)* trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghiệp.

### 2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành và UBND các xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao chủ động triển khai kế hoạch phù hợp thực tiễn địa phương, đơn vị; bảo đảm thiết thực, hiệu quả; tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ ra tại Kết luận số 110-KL/TU.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phải hướng vào giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong phát triển công nghiệp của tỉnh thời gian qua, trọng tâm là: đầu tư phát triển công nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; nội lực còn yếu, thiếu tính bền vững; công tác xúc tiến đầu tư hiệu quả chưa cao, chưa khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; nhiều cơ sở sản xuất còn gặp khó khăn về nguyên liệu, vốn và thị trường tiêu thụ.

- Tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp công nghiệp; khắc phục tình trạng doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa chiếm tỷ trọng lớn, năng lực cạnh tranh thấp, sản xuất còn thiên về gia công, lắp ráp, chế biến thô; từng bước nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy hình thành ngành/lĩnh vực công nghiệp có vai trò dẫn dắt.

- Đẩy mạnh đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học và công nghệ chuyển đổi số vào sản xuất công nghiệp; nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường; nâng cao chất lượng tăng trưởng và tính bền vững.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thường xuyên giữa các sở, ban, ngành và địa phương; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới trong tổ chức thực hiện; gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu với kết quả thực hiện Kế hoạch.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Phấn đấu đến năm 2030, Lạng Sơn cơ bản trở thành tỉnh phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại; ngành công nghiệp trở thành ngành kinh tế quan trọng, là động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế chung toàn tỉnh.

- Phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ cao, công nghiệp sạch, an toàn, thân thiện với môi trường. Khuyến khích phát triển công nghiệp vừa và nhỏ để tận dụng nguồn nguyên liệu, nhân công tại chỗ; chú trọng phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, gia công, tái chế và sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng trong sản xuất công nghiệp.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển hạ tầng công nghiệp, nhất là đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng điện có trong quy hoạch và ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

### 2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030

- Tốc độ tăng thêm bình quân giá trị ngành công nghiệp đạt từ 12 - 14%/năm; tỷ trọng ngành công nghiệp trong tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 18-19% vào năm 2030.

- Tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng hoàn thành các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được quy hoạch trên địa bàn tỉnh, trong đó phấn đấu đến năm 2030 có từ 4-5 khu công nghiệp, 10-12 cụm công nghiệp đi vào hoạt động, tỷ lệ lấp đầy mỗi cụm cơ bản đạt trên 50%.

- Hoàn thành đưa vào hoạt động đối với các dự án đã chấp thuận nhà đầu tư (Dự án nhiệt điện Na Dương 2, các dự án thủy điện[1]); tiếp tục thu hút đầu tư các dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo trên địa bàn các xã, phường của tỉnh[2], trong đó phấn đấn đến 2030, hoàn thành phát điện khoảng 66,3% công suất, tương ứng với tổng công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo là 1.059 MW/1.598 MW đối với 21 danh mục dự án nguồn điện năng lượng tái tạo, dự kiến: điện gió 905MW/14 dự án; điện sinh khối 43MW/02 dự án; điện rác 11MW/01 dự án; điện mặt trời tập trung 100MW/04 dự án.

---

[1] Dự án thủy điện Bắc Giang (Vằng Puộc), Dự án thủy điện Đèo Khách, Dự án thủy điện Tràng Định 2

[2] Đình Lập, Châu Sơn, Kiên Mộc, Lộc Bình, Na Dương, Xuân Dương, Mẫu Sơn, Khuất Xá, Lợi Bác, Thống Nhất, Chiến Thắng, Công Sơn, Cao Lộc, Đồng Đăng, phường Kỳ Lừa, Khánh Khê, Tân Đoàn, Yên Phúc, Hồng Phong, Hội Hoan, Thụy Hùng, Na Sầm, Hoàng Văn Thụ, Vũ Lễ và phường Kỳ Lừa.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

### 1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 45-NQ/TU và Kết luận số 110-KL/TU

a) Các sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội, chính quyền địa phương các cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 110-KL/TU đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bảo đảm thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh; thực hiện trong Quý I/2026; duy trì thường xuyên hằng năm và lồng ghép trong sinh hoạt, hội nghị, chương trình công tác.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn phối hợp Sở Công Thương và các sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung của Kết luận số 110-KL/TU trên hệ thống báo chí, phát thanh, truyền hình và hệ thống thông tin cơ sở; chú trọng tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện; triển khai thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030.

### 2. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các xã, phường phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, bảo tồn và phát triển các nghề, làng nghề truyền thống, đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan hướng dẫn, hỗ trợ UBND các xã phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; triển khai thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030; lồng ghép trong kế hoạch phát triển KT-XH hằng năm của địa phương, trong đó:

- Tập trung bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề tiểu thủ công nghiệp gắn với lợi thế của từng địa phương; khuyến khích đổi mới mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần nâng cao giá trị sản xuất và thu nhập cho người dân.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề; chú trọng đào tạo, truyền nghề đối với các nghề truyền thống nhằm bảo tồn, phát huy giá trị nghề và tạo việc làm bền vững cho lao động địa phương.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường và bảo đảm các quy định về môi trường.

### 3. Tăng cường và cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; thu hút dự án công nghiệp quy mô, công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao; đẩy mạnh cải cách TTHC

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả kế hoạch của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra, nhất là về thủ tục gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, tính minh bạch, chi phí thời gian và trách nhiệm thực thi công vụ, qua đó tạo môi trường đầu tư thông thoáng, ổn định, minh bạch và bền vững; các sở, ban, ngành, UBND các xã thực hiện thường xuyên.

b) Sở Tài chính chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải thiện PCI; tham mưu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ đầu tư, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư; thực hiện thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

c) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chủ trì thực hiện đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2026 và những năm tiếp theo đảm bảo khách quan, thực chất; qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm của các sở, ngành, UBND các xã, phường trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thực hiện thường xuyên theo định kỳ.

d) Các sở, ban, ngành và UBND các xã tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng chính quyền minh bạch, liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; kịp thời tiếp nhận, xử lý và trả lời các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp bằng văn bản theo thời hạn quy định; công khai nội dung kiến nghị và kết quả giải quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương. Rà soát, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các bộ phận thường xuyên tiếp xúc với doanh nghiệp; đổi mới phong cách làm việc, phương pháp đánh giá chất lượng cán bộ, công chức; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhà đầu tư và doanh nghiệp; thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030; việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị doanh nghiệp thực hiện ngay khi phát sinh theo thời hạn quy định; kiểm tra/giám sát TTHC thực hiện định kỳ hằng năm và đột xuất theo yêu cầu.

**4. Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp; ưu tiên công nghiệp môi trường, năng lượng mới - tái tạo, chế biến nông lâm sản gắn vùng nguyên liệu; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị**

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tập trung phát triển nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo; công nghiệp môi trường, công nghiệp chế biến nông, lâm sản và thực phẩm gắn với vùng nguyên liệu; ưu tiên bố trí và sử dụng hiệu quả kinh phí khuyến công

quốc gia và địa phương để hỗ trợ đổi mới thiết bị - công nghệ, nâng cao năng suất - chất lượng, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, đặc biệt đối với các cơ sở chế biến nông lâm sản, thực phẩm tại khu vực nông thôn. Đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị, chuỗi liên kết sản xuất *(kết nối cung - cầu nguyên liệu, kết nối doanh nghiệp chế biến với vùng nguyên liệu và thị trường tiêu thụ)*, gắn với xúc tiến thương mại, phát triển thị trường và logistics; duy trì thường xuyên rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách trong gian đoạn 2026-2030.

b) Sở Tài chính chủ trì tham mưu các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử, năng lượng mới, năng lượng tái tạo; ưu tiên các dự án có quy mô, công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao, có cam kết chuyển giao công nghệ, liên doanh, liên kết sản xuất với doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài tỉnh. Nghiên cứu, đề xuất lồng ghép các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp (đổi mới công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh) vào các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; duy trì thường xuyên rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách trong gian đoạn 2026-2030.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm sản ổn định, bền vững; thúc đẩy liên kết sản xuất giữa người dân/hợp tác xã với doanh nghiệp chế biến; bảo đảm nguồn cung nguyên liệu đáp ứng nhu cầu chế biến công nghiệp. Hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc liên quan đất đai, môi trường cho các dự án chế biến nông, lâm sản, thực phẩm, năng lượng tái tạo phù hợp quy hoạch; tăng cường quản lý môi trường đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp, thúc đẩy mô hình sản xuất sạch hơn; thực hiện thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu, triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo (đổi mới công nghệ, phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng...). Phối hợp Sở Công Thương và các đơn vị liên quan hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ để tham gia sâu chuỗi giá trị, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp lớn và thị trường; thực hiện thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

đ) UBND các xã phối hợp triển khai tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận mặt bằng, lao động; phối hợp thực hiện các chương trình khuyến công, công nghiệp nông thôn; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án đầu tư trên địa bàn. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, cơ sở công nghiệp nông thôn gắn với lợi thế địa phương, từng bước hình thành các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ bền vững, thực hiện thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

**5. Tập trung rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; bố trí quỹ đất đủ lớn phát triển khu, cụm công nghiệp; điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp theo hướng tập trung, trọng điểm**

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo hướng bảo đảm bố trí quỹ đất hợp lý, đủ lớn để quy hoạch và phát triển các khu, cụm công nghiệp; khắc phục tình trạng quy hoạch dàn trải, manh mún, thiếu tính liên kết; hoàn thành trong Quý I/2026.

b) Sở Công Thương chủ trì tham mưu điều chỉnh phân bố không gian phát triển công nghiệp phù hợp với yêu cầu cơ cấu lại ngành công nghiệp và định hướng phát triển các ngành kinh tế của tỉnh; tập trung phát triển công nghiệp theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn đều theo địa giới hành chính; ưu tiên phát triển tại các khu vực đã hình thành hoặc có tiềm năng hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp; thường xuyên rà soát, điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp rà soát quỹ đất, cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; bảo đảm quỹ đất cho phát triển khu, cụm công nghiệp phù hợp với định hướng điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; hạn chế xung đột giữa phát triển công nghiệp với đất nông nghiệp, đất rừng và các mục tiêu bảo vệ môi trường, thường xuyên rà soát, điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn.

d) UBND các xã liên quan phối hợp rà soát hiện trạng sử dụng đất, điều kiện hạ tầng, giao thông, logistics, nguồn lao động; tập trung đề xuất ưu tiên phát triển công nghiệp tại các khu vực có lợi thế, khả năng tạo động lực tăng trưởng như khu vực Hữu Lũng, Chi Lăng, Lộc Bình, Đình Lập, Văn Lãng và các phường Kỳ Lừa, Lương Văn Tri; chủ động phối hợp trong công tác chuẩn bị mặt bằng, tạo điều kiện triển khai quy hoạch theo lộ trình, thường xuyên rà soát, điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn.

**6. Đẩy nhanh tiến độ Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, các cụm công nghiệp đã thành lập; thu hút đầu tư cụm công nghiệp trong quy hoạch; đồng thời bảo đảm cung ứng điện và đẩy nhanh các dự án/công trình điện lực**

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn cùng với các sở, ngành, địa phương liên quan đôn đốc, hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn; các cụm công nghiệp đã khởi công (Đình Lập, Hồ Sơn 1, Hòa Sơn 1, Bắc Sơn 2…) và các cụm công nghiệp thành lập khác.

Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp nêu trên; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý (trước ngày 05 của tháng đầu quý) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Trong quá trình tham mưu triển khai lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, đề xuất tiêu chí sàng lọc, lựa chọn nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, năng lực và kinh nghiệm; hạn chế tình trạng chậm triển khai, kéo dài tiến độ hoặc đăng ký đầu tư nhưng không triển khai thực hiện dự án theo cam kết.

b) Sở Công Thương chủ trì triển khai các giải pháp bảo đảm cung ứng điện phục vụ phát triển công nghiệp; theo dõi, đôn đốc triển khai các dự án nguồn điện và lưới điện trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Nhà máy nhiệt điện Na Dương giai đoạn 2 (công suất 110 MW); đôn đốc triển khai dự án Thủy điện Bắc Giang (Vằng Puộc) và các dự án thủy điện nhỏ thuộc bậc thang sông Kỳ Cùng như Đèo Khách, Tràng Định 2 và các dự án liên quan. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển điện gió, điện sinh khối và các nguồn năng lượng tái tạo khác tại các khu vực đủ điều kiện; khẩn trương thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư đối với các danh mục dự án điện gió theo quy hoạch đối với 22 danh mục dự án điện gió, tổng công suất 1.444 MW (*theo Quy hoạch, kế hoạch điện VIII điều chỉnh*); Điện sinh khối: 43MW; Điện rác: 11MW, Điện mặt trời mái nhà: 517MW; Điện mặt trời tập trung: 100MW; thực hiện thường xuyên giai đoạn 2026-2030; việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị doanh nghiệp thực hiện ngay khi phát sinh và định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn địa phương.

c) Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục đầu tư, xây dựng, môi trường đối với các dự án khu, cụm công nghiệp và dự án điện; thực hiện thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

d) UBND các xã nơi có dự án phối hợp thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, bảo đảm an ninh, trật tự; hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án trên địa bàn; thực hiện thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

đ) Công ty Điện lực Lạng Sơn chủ trì triển khai các giải pháp nâng cấp, hiện đại hóa lưới điện; nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, giảm tổn thất điện năng; bảo đảm cung cấp điện ổn định, liên tục cho các khu, cụm công nghiệp và các dự án công nghiệp trọng điểm trên địa bàn tỉnh; thực hiện thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

**7. Tăng cường xúc tiến đầu tư vào ngành công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh; ưu tiên công nghệ cao, sạch, tiết kiệm; tăng thẩm định công nghệ và sàng lọc dự án**

a) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp theo định hướng phát triển của tỉnh; tập trung thu hút các dự án công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thực phẩm; năng lượng tái tạo; công nghiệp gia công, chế biến gắn với hoạt động xuất, nhập khẩu và các dự án có khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị, có tác động lan tỏa cao đến các ngành kinh tế khác. Chủ động tiếp cận, làm việc với các nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm; gắn công tác xúc tiến đầu tư với yêu cầu sàng lọc, lựa chọn dự án, bảo đảm phù hợp quy hoạch, định hướng phát triển công nghiệp và yêu cầu bảo vệ môi trường; thực hiện thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

b) Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng chuyển giao những thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất, ứng dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, quản lý, kiểm soát chặt chẽ thiết bị công nghệ công nghiệp đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Chủ trì, tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thẩm định, đánh giá công nghệ đối với các dự án đầu tư công nghiệp theo quy định; nâng cao năng lực thẩm định công nghệ nhằm lựa chọn các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, thân thiện môi trường, tiết kiệm tài nguyên, nguyên liệu và năng lượng. Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan tăng cường quản lý, kiểm soát thiết bị, công nghệ sử dụng trong sản xuất công nghiệp; đề xuất các giải pháp hạn chế, tiến tới loại bỏ các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; thực hiện thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

c) Sở Tài chính chủ trì tham mưu các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác lựa chọn, thẩm định, trình chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án công nghiệp. Bảo đảm việc xem xét, quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư gắn với yêu cầu sàng lọc dự án ngay từ đầu; ưu tiên các dự án có quy mô, công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao, có cam kết chuyển giao công nghệ, liên kết sản xuất và đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng danh mục các dự án công nghiệp ưu tiên thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh; thực hiện thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

**8. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu sản phẩm công nghiệp; tăng cường liên kết vùng; kết nối chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm công nghiệp**

a) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất và quản trị; nâng cao năng lực thẩm định, đánh giá và lựa chọn công nghệ; tăng cường quản lý, kiểm soát thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong sản xuất công nghiệp; hạn chế, tiến tới loại bỏ các công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm công nghiệp; đăng ký, quản lý và khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp; hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp; thực hiện thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

b) Sở Công Thương chủ trì phối hợp Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch triển khai các hoạt động tăng cường liên kết vùng, kết nối doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp các tỉnh, thành phố trong vùng và cả nước; thúc đẩy kết nối chuỗi giá trị sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, gắn sản xuất với thị trường trong nước và xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp tham

gia mạng lưới phân phối, logistics, hệ thống cung ứng của các doanh nghiệp lớn, các tập đoàn trong và ngoài nước; thực hiện thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ được giao.

c) Sở Tài chính chủ trì lồng ghép các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và phát triển doanh nghiệp công nghiệp vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tham mưu bố trí, huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

**9. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp**

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh cơ cấu ngành, nghề đào tạo theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp công nghiệp, khu, cụm công nghiệp và định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh, nhất là các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng; công nghiệp hỗ trợ; logistics và dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, khu, cụm công nghiệp trong đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động; khuyến khích doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo tại chỗ và tiếp nhận học viên thực tập, làm việc sau đào tạo. Chú trọng đào tạo lao động kỹ thuật, công nhân lành nghề, nhân lực vận hành, quản lý sản xuất; tăng cường đào tạo kỹ năng số, kỹ năng công nghệ, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, đáp ứng yêu cầu sản xuất công nghiệp theo hướng hiện đại, tự động hóa, chuyển đổi số thực hiện thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; thực hiện hằng năm.

c) Các sở, ngành liên quan, UBND cấp xã phối hợp cung cấp thông tin về nhu cầu lao động, cơ cấu ngành nghề, yêu cầu kỹ năng của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn; tham gia xây dựng, góp ý chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với thực tiễn. Tạo điều kiện để người lao động tham gia đào tạo, đào tạo lại, nâng cao trình độ, từng bước hình thành nguồn nhân lực công nghiệp ổn định, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp bền vững của tỉnh; thực hiện thường xuyên hoặc trên nhu cầu, đề nghị của các cơ quan, đơn vị liên quan.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trách nhiệm chung

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan tích cực, chủ động tổ chức thực hiện Kế hoạch này, cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch hằng năm của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu của Kế hoạch.

### 2. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất xử lý các phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch này về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

**3. Cơ quan đầu mối**

Giao Sở Công Thương làm cơ quan đầu mối tham mưu, giúp UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo định kỳ hằng năm kết quả thực hiện và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh.

*(Có biểu nhiệm vụ thực hiện kèm theo tại Phụ lục 1, 2)./.*

***Nơi nhận:***
- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KTCN(HVTr).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**Đinh Hữu Học**